TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 150/2018/QĐST-HNGĐ	Chơn Thành*, ngày 29 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 254/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Thị N, sinh năm 1996;

Bị đơn: Anh Lâm Vi P , sinh năm 1991;

Cùng chỉ cư trú: Tổ S, ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thị N và anh Lâm Vi P.

2. Công nhận thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Thị N và anh Lâm Vi P thỏa thuận giao con chung Lâm Cao P, sinh ngày 10/10/2013 cho chị N được quyền trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lâm Vi P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Lâm Cao P, sinh ngày 10/10/2013 với số tiền cấp dưỡng là 1.000.000đồng/tháng; thời gian cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 9/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

2.3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Thị N phải chịu số tiền 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009560, quyển số 000192 ngày 01/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- UBND xã N;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trương Quốc Khánh